TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2024/DS-PT
Ngày 04 – 01 – 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 12 năm 2023 và ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 419/2023/TLPT-DS ngày 01tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 333/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 307/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Hồng T1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng T2, sinh năm 1955; Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 3 năm 2023, có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tăng Thị Y, sinh năm 1967(có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện T, tỉnh C .. - *Người kháng cáo*: Bà Tăng Thị Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Trương Hồng T1 trình bày:

Vào ngày 31/8/2017 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi có 38 chưng, bị đơn tham gia chơi 01 chưng. Dây hụi này khui đến kỳ thứ 5 thì bị đơn bỏ hốt hụi, nguyên đơn đã giao tiền hụi đầy đủ

cho bị đơn. Việc giao hụi, bị đơn có ký biên nhận. Dây hụi này bị đơn còn nợ 05 kỳ hụi chưa đóng = 2.500.000 đồng.

Vào ngày 20/8/2018 âm lịch, nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi có 31 chưng, bị đơn tham gia chơi 02 chưng. Dây hụi này khui đến kỳ thứ 4 bị đơn bỏ hụi hốt được số tiền 16.890.000 đồng, đến kỳ thứ 5 bị đơn tiếp tục bỏ hụi hốt được số tiền 20.710.000 đồng, nguyên đơn đã giao tiền hụi đầy đủ cho bị đơn nhận và bị đơn có ký tên vào biên nhận. Dây hụi này bị đơn còn nợ 11 kỳ hụi chưa đóng X 02 chưng = 22.000.000 đồng.

Vào ngày 15/02/2018 âm lịch, nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi có 16 chưng, bị đơn tham gia chơi 01 chưng. Dây hụi này khui đến kỳ thứ 4 bị đơn bỏ hụi hốt được số tiền 38.900.000 đồng, nguyên đơn đã giao tiền hụi đầy đủ cho bị đơn và bị đơn có ký tên vào biên nhận. Dây hụi này đến mãn hụi bị đơn còn nợ 45.000.000 đồng.

Vào ngày 28/7/2019 âm lịch, nguyên đơn có mở 01 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi có 28 chưng, bị đơn tham gia chơi 02 chưng. Dây hụi này khui đến kỳ thứ 01 bị đơn bỏ hụi hốt được số tiền 8.340.000 đồng, đến kỳ thứ 02 bị đơn tiếp tục bỏ hụi hốt được số tiền 8.570.000 đồng, nguyên đơn đã giao tiền hụi đầy đủ cho bị đơn và bị đơn có ký tên vào biên nhận. Dây hụi này đến mãn hụi bị đơn còn nợ 9.500.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 79.000.000 đồng; đối với phần tiền lãi 26.120.100 đồng rút lại yêu cầu, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, bà Tăng Thị Y trình bày:

Lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về thời gian khui hụi, loại hụi, tổng số chưng hụi của các dây hụi, số chưng hụi bị đơn tham gia của 04 dây hụi là đúng. Tuy nhiên, dây hụi 500.000 đồng, bị đơn tham gia 02 chưng thì thời gian khui hụi là năm 2018 chứ không phải năm 2019. Quá trình khui 04 dây hụi thì bị đơn đã hốt hết các chưng hụi ở các dây hụi và đã nhận tiền hụi đầy đủ do nguyên đơn giao.

Sau khi hốt hụi, bị đơn đã đóng hụi ở các dây hụi loại 500.000 đồng đầy đủ đến mãn hụi, không có nợ tiền hụi. Dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 20/8/2018 âm lịch, sau khi hốt hụi bị đơn đóng hụi còn lại 02 kỳ chưa đóng bằng 2.000.000 đồng. Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày vào ngày 15/02/2018 âm lịch, sau khi hốt hụi nguyên đơn đóng hụi còn lại 07 kỳ chưa đóng bằng 35.000.000 đồng và nợ hụi kỳ trước 1.000.000 đồng, tổng là 36.000.000 đồng.

Nguyên đơn đến nhà gom hụi thì bị đơn đưa tiền chứ không có làm giấy tờ gì. Bị đơn đóng hụi chỉ bị đơn và nguyên đơn biết. Các dây hụi hiện nay đã mãn.

Nay bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền hụi 38.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:333/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Hồng T1.

Buộc bị đơn bà Tăng Thị Y có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trương Hồng T1 tổng số tiền hụi 79.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Hồng T1 đối với số tiền 26.120.100 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2023, bà Tăng Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chỉ chấp nhận trả cho bà T1 số tiền 38.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tăng Thị Y giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Bị đơn, bà Tăng Thị Y tranh luận: Bà có đóng đúp các chưng hụi nên chỉ còn thiếu số tiền 38.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Hùng T2 tranh luận: Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Tăng Thị Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 333/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Tăng Thị Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Y thừa nhận có tham gia 04 dây hụi như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đã hốt hết 04 dây hụi và có ký biên nhận nhận tiền hốt hụi. Các dây hụi trên đều đã mãn. Bà Y không thống nhất với số kỳ hụi chết chưa đóng như nguyên đơn trình bày.

[2] Tại đơn kháng cáo (BL 71), bà Y thừa nhận dây hụi ngày 31 tháng 8 năm 2017 (al), bà Y còn thiếu 5 lần số tiền 2.500.000 đồng nhưng khi hốt dây hụi ngày 28 tháng 7 năm 2019 (al) thì đã trả số tiền 2.500.000 đồng trên trình bày này là không có cơ sở. Bởi lẽ, dây hụi này, bà Y hốt lần cuối cùng là ngày 28 tháng 3 năm 2020 và nhận tiền hụi vào ngày 09 tháng 4 năm 2020 trong khi bà Y không đóng dây hụi ngày 31 tháng 8 năm 2017 (al) tại lần 34 là ngày 31 tháng 4 năm 2020. Do đó, bà Y cho rằng khi hốt đủ hai chân hụi 28/7/2019 thì phải đóng số tiền 2.500.000 đồng là không có cơ sở.

[3] Bị đơn thừa nhận có tham gia chơi 04 dây hụi của nguyên đơn, đã hốt hụi hết 04 dây hụi và nhận tiền đầy đủ; trong các biên nhận nhận tiền hụi không thể hiện việc đối trừ hụi. Hơn nữa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ hụi còn thiếu từ tháng 4 năm 2020 trở về sau. Điều này phù hợp với sự thừa nhận của bị

đơn tại dây hụi ngày 31/8/2017 (al) là thiếu 05 lần hụi từ tháng 4 năm 2020 đến khi mãn hụi. Ngoài ra, bà Y cho rằng, dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20 tháng 8 năm 2018 bà Y chỉ tham gia 01 chân nhưng tại danh sách hụi thì bà Y tham gia 02 chân và thực tế, bà Y hốt hai chân hụi trong dây hụi này và đã ký tên nhận tiền tại hai biên nhận ngày 01 tháng 11 năm 2018 và ngày 01 tháng 8 năm 2018 (BL 06-07). Như vậy, bị đơn thừa nhận có chơi các dây hụi do nguyên đơn là chủ hụi, thừa nhận đã hốt toàn bộ các dây hụi nhưng không chứng minh được đã đóng tiền hụi cho nguyên đơn đầy đủ. Các chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và trình bày của nguyên đơn là phù hợp các tình tiết của vụ án. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y không cung cấp được các chứng cứ khác chứng minh cho việc có đóng hụi và còn thiếu nợ hụi số tiền 38.000.000 đồng.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 333/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Y phải chịu 300.000 đồng; có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được chuyển thu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tăng Thị Y.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 333/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng T1.

Buộc bà Tăng Thị Y có trách nhiệm trả cho bà Trương Hồng T1 số tiền 79.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng T1 đối với số tiền lãi 26.120.100 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Thị Y phải chịu là 3.950.000 đồng. Bà Trương Hồng T1 không phải chịu án phí; ngày 17/7/2023, bà T1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 2.866.000 đồng theo biên lai thu số: 0007090 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tăng Thị Y phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/9/2023, bà Y có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007373 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung